

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Phan Trần Trung Dũng**
2. Ngày tháng năm sinh: 09/07/1978; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh: Tập thể Đại học Tổng hợp, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
6. Địa chỉ liên hệ : Khoa Tài chính - Ngân hàng, B211, Trường Đại học Ngoại Thương, 91 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0904216521;

E-mail: fandzung@ftu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2001 đến 3/2006: Giảng viên Khoa Kinh tế Ngoại thương, Đại học Ngoại thương
Từ 4/2006 đến 3/2019: Giảng viên Khoa Tài chính - Ngân hàng, Đại học Ngoại thương
Từ 8/2018 đến nay: Phó Bí thư Chi bộ, Chi bộ Khoa Tài chính - Ngân hàng.
Từ 4/2019 – nay: Phó Trưởng Khoa, Khoa Tài chính - Ngân hàng, Đại học Ngoại thương

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Khoa; Phó Bí thư Chi bộ;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa, Phó Bí thư chi bộ

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Tài chính - Ngân hàng, Đại học Ngoại thương

Địa chỉ cơ quan: 91 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438356800 (534)

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Học viện Chính sách và Phát triển,
- Trường Đại học Hòa Bình.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 3 năm 2001, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Ngoại thương, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 6 năm 2007, ngành: Tài chính, chuyên ngành: Tài chính

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Antwerp, Vương quốc Bỉ

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 8 năm 2013, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế Quốc tế

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Ngoại thương, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học Xã Hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Thị trường tài chính, Lý thuyết thị trường hiệu quả và tài chính hành vi, Đổi mới tài chính và công nghệ tài chính ngân hàng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 17 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (từ năm học 2013-2014 tới nay);
- Đã hoàn thành 06 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó:

Chủ nhiệm 03 đề tài: 01 đề tài NCKH cấp Bộ; 02 đề tài NCKH cấp cơ sở

Thành viên tham gia 03 đề tài: 01 đề tài NCKH quỹ Nafosted; 02 đề tài NCKH cấp cơ sở

- Đã có 36 công bố KH, trong đó 04 bài báo KH trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus, 01 bài thuộc danh mục ACI và 08 bài viết khoa học trong hội thảo quốc tế.

- Số lượng sách đã xuất bản: 07 sách ở nhà xuất bản có uy tín, trong đó chủ biên 01 sách chuyên khảo, đồng chủ biên 01 sách chuyên khảo, viết một mình 01 sách tham khảo, tham gia viết 03 sách chuyên khảo và 01 sách giáo trình;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Giấy khen Đảng viên đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2018, 2019

Giấy khen Hiệu trưởng cho giảng viên có thành tích xuất sắc năm 2012

Chiến sỹ thi đua cấp trường các năm học 2012-2013, 2013-2014, 2017-2018

Giấy khen của Hiệu trưởng cho thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác các năm học 2015-2016, 2016-2017, 2018-2019

Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về Khen thưởng các giảng viên có thành tích xuất sắc hướng dẫn sinh viên đạt giải trong cuộc thi “SVNCKH Trường ĐHNT năm 2017”

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt quá trình 19 năm công tác tại Trường Đại học Ngoại Thương, tôi luôn cố gắng nỗ lực để đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của một nhà giáo giảng dạy tại trường đại học. Tôi tự đánh giá mình đáp ứng mọi tiêu chuẩn của một nhà giáo và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Luật Giáo dục Việt Nam.

Tôi luôn rèn luyện đạo đức, tác phong và tu dưỡng bản thân để trở thành người giáo viên mẫu mực, vừa có chuyên môn tốt, vừa có phẩm chất chính trị vững vàng, đồng thời chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường và các nghĩa vụ nơi cư trú. Tôi cũng luôn gương mẫu trong công tác, cố gắng hết mình, nhiệt huyết, tận tâm với sinh viên và công việc, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trên mọi vị trí công việc đã và đang đảm nhiệm. Tôi luôn có quan hệ chan hòa, phối hợp tốt với đồng nghiệp trong công việc, xây dựng đoàn kết trong đơn vị, và luôn gương mẫu để đào tạo và rèn luyện các thế hệ giảng viên kế cận.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 18 năm thâm niên (19 năm công tác trừ đi 1 năm đi học ở nước ngoài)

- Thời gian tham gia đào tạo trong 6 năm học gần đây, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng dạy trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015			3	9	270	16	286/552.7/240
2	2015-2016			2	8	270	38	308/553/270
3	2016-2017			3	5	270	20	290/521.5/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			2	7	279	80	359/628/270
5	2018-2019			4	10	225	60	285/498/270
6	2019-2020			3*	9*	180	60	240/483/202.5

(*) Các đề tài đang thực hiện và học viên chưa tốt nghiệp

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Vương quốc Bỉ năm 2007

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Học viện Chính sách và Phát triển

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Vũ Xuân Hội		☒	☒		12/2018-11/2019	Trường ĐHNT	QĐ 3192/QĐ-ĐHNT ngày 21/11/2019
2	Đỗ Thị Hà Trang		☒	☒		12/2018-11/2019	Trường ĐHNT	
3	Dương Bích Phương		☒	☒		10/2017-10/2018	Trường ĐHNT	QĐ 2342 ngày 11/10/2018

4	Lê Trường Giang		☒	☒		11/2016-12/2017	Trường ĐHNT	QĐ2932/QĐ-ĐHNT ngày 29/12/2017
5	Bùi Thị Thanh Hương		☒	☒		11/2016-12/2017	Trường ĐHNT	
6	Nguyễn Hà Linh		☒	☒		11/2016-12/2017	Trường ĐHNT	
7	Phạm Thị Ngọc Lan		☒	☒		9/2015-5/2016	Trường ĐHNT	QĐ 1005/QĐ-ĐHNT ngày 13/5/2016
8	Hoàng Tùng		☒	☒		9/2015-5/2016	Trường ĐHNT	
9	Trịnh Thu Trang		☒	☒		4/2014-6/2015	Trường ĐHNT	QĐ 716/QĐ-ĐHNT ngày 3/6/2015
10	Nguyễn Thị Hội		☒	☒		11/2013-06/2015	Trường ĐHNT	
11	Phạm Thị Ngọc		☒	☒		11/2014-10/2015	Trường ĐHNT	QĐ 1856/QĐ-ĐHNT ngày 28/10/2015
12	Nguyễn Đức Trung		☒	☒		11/2014-20/2015	Trường ĐHNT	
13	Hồ Thị Nguyên		☒	☒		11/2013-10/2014	Trường ĐHNT	QĐ 1583/QĐ-ĐHNT ngày 10/10/2014
14	Nguyễn Thị Hiền		☒	☒		11/2013-10/2014	Trường ĐHNT	
15	Phan Thị Hà		☒	☒		5/2017-4/2018	Trường ĐHNT liên kết với ĐH Rennes I	Bảng ThS ngày 18/4/2018
16	Tô Ngọc Anh		☒	☒		6/2018-1/2019	Trường ĐHNT liên kết với ĐH Rennes I	Bảng ThS ngày 23/1/2019
17	Lê Hồng Thái		☒	☒		6/2018-1/2019	Trường ĐHNT liên kết với ĐH Rennes I	

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị Tiến sỹ							
1	Năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại trong xu thế hội nhập	CK	NXB Lý luận Chính trị, 2005	6		Chương 2, trang 47 - 78	Xác nhận của Hiệu trưởng Đại học Ngoại Thương ngày 11/6/2020
2	Các nhân tố ảnh hưởng tới cân bằng cán cân thương mại của Việt Nam	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2009	9		Chương 1, mục III, trang 35 - 61	Xác nhận của Hiệu trưởng Đại học Ngoại Thương ngày 11/6/2020
3	Lạm phát và tác động của lạm phát tới doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2010	9		Chương 1, mục III, trang 45 - 72	Xác nhận của Hiệu trưởng Đại học Ngoại Thương ngày 11/6/2020
Sau khi bảo vệ học vị Tiến sỹ							
4	Tài chính 101 – Tài chính cho mọi người	TK	NXB Lao động – xã hội, 2014/ ISBN: 978- 604-65-1290-5	1	Một mình		Xác nhận của Hiệu trưởng Đại học Ngoại Thương ngày 11/6/2020
5	Giáo trình Tài chính tiền tệ	GT	NXB Lao động, 2017/ ISBN: 978- 604-59-8739-1	4		Chương 1 và chương 2 trang 13 - 68	Xác nhận của Hiệu trưởng Đại học Ngoại Thương ngày 11/6/2020
6	Điều chỉnh Chính sách hướng Đông của Ấn Độ trong bối cảnh quốc tế mới và tác động đến Việt Nam	CK	NXB Lao động - Xã hội, 2018	9	Đồng chủ biên	Chương 1, mục 1, trang 14 - 36	Xác nhận của Hiệu trưởng Đại học Hòa Bình ngày 16/6/2020
7	Đầu tư chứng khoán phái sinh ở Việt Nam: triển vọng từ	CK	NXB Lao động - Xã hội, 2020/ ISBN: 978- 604-65-4940-6	1	Chủ biên	Viết toàn bộ nội dung	Xác nhận của Hiệu trưởng Đại học Hòa Bình ngày 16/6/2020

	góc nhìn nhà đầu tư cá nhân						Xác nhận của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển ngày 18/6/2020
--	-----------------------------	--	--	--	--	--	--

Trong đó, số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau TS: **02**, là sách có số thứ tự 6 và 7.

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn ghi từ trang.... đến trang.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu khả năng tiếp cận đầu tư trên thị trường phái sinh Việt Nam	CN	Đề tài cấp Bộ GD&ĐT, MS:B2019-NTH-02	2019-2020	27/6/2020 KQ: Đạt
2	Áp dụng phương pháp thực nghiệm (Experimental method) trong nghiên cứu tài chính hành vi tại Trường Đại học Ngoại thương	CN	Đề tài cơ sở, MS: NT2017-13	2017-2018	28/9/2018 KQ: Tốt
3	Nhân tố rủi ro thông tin trong xây dựng mô hình định giá tài sản đa nhân tố cho Việt Nam		Đề tài Quỹ Nafosted, MS: II2.3-2013.24	2014-2017	19/6/2018 KQ: Đạt
4	Tăng cường khai thác phòng học Ngân hàng thực hành và sàn giao dịch chứng khoán ảo tại Đại học Ngoại Thương	CN	Đề tài cơ sở, MS: NT2013-23	2013-2014	6/11/2014 KQ: Tốt
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động kinh doanh xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực (giấy da và dệt may) của các doanh nghiệp Việt Nam		Đề tài KH&CN cấp Bộ Công thương, MS: 066-09.RD	2009-2010	11/1/2010 KQ: Khá
6	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới cân bằng cán cân thương mại của Việt Nam trong điều kiện hội nhập		Đề tài KH&CN cấp Bộ Công thương, MS: 13-08.RD	2008-2009	6/1/2009 KQ: Xuất sắc

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính (☑)	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập/số, Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ								
1	Hệ thống hóa các lỗi tâm lý tác động tới hành vi của nhà đầu tư chứng khoán	1	☑	Tạp chí Kinh tế đối ngoại/ ISSN: 1859-4050			Số 50, 63-72	2012
2	Kinh nghiệm cho thị trường tài chính Việt Nam từ vụ sụp đổ thị trường “Con say hoa Tulip”	1	☑	Tạp chí Kinh tế đối ngoại			Số 30, 51-56	2008
3	Stock market manipulation: common techniques and how to get yourself out	1	☑	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Financial Markets and Macroeconomic Policy”/ ISBN: 978-604-911-430-4			292-296	2013
4	Using event study to test Vietnamese market efficiency: Evidences and remarks	1	☑	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Macroeconomic Policy, Financial Development and Financial Fragility”/ ISBN: 978-604-911-066-5			Vol 5, 206-213	2012
5	Adapting FOMC as a role model for Vietnamese G12+1 system	1	☑	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Global Finance and Banking Management”/ ISBN: 978-604-911-030-0			Vol 1, 139-144	2011
6	“Investment dartboard” revisited: Implications for an efficient Vietnamese market?	2	☑	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Global Finance and Banking Management”/			Vol 2, 101-108	2011

				ISBN: 978-604-911-030-0				
7	On the performance of listed mutual funds in Vietnam: To buy or not to buy	1	☒	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Global Finance and Banking Management”/ ISBN: 978-604-911-030-0			Vol 3, 133-141	2011
8	Điều kiện tiền đề để phát triển mô hình ngân hàng thực hành tại trường Đại học Ngoại thương	1	☒	Kỷ yếu Hội thảo “Xây dựng ngân hàng thực hành và sản giao dịch chứng khoán ảo”			65-74	2010

Sau khi bảo vệ học vị tiến sỹ

Bài đăng trên tạp chí quốc tế và kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế

9	Overconfidence Bias, Comparative Evidences between Vietnam and Selected ASEAN Countries	3	☒	Journal of Asian Finance, Economics and Business/ e-ISSN: 2288-4645 p-ISSN: 2288-4637	Scopus ESCI (WoS)		Số 7(3), 101-113	2020
10	Factors affecting Market Adoption toward Futures Derivatives in Vietnam	3	☒	International Journal of Business and Emerging Markets/ e-ISSN: 1753-6227 p-ISSN: 1753-6219	Scopus		<i>Forth-coming</i> DOI: 10.1504/IJBEM.2020.10029836	2020
11	Going beyond Border? Intention to Use International Bank Cards in Vietnam	3	☒	Journal of Asian Finance, Economics and Business, e-ISSN : 2288-4645 p-ISSN: 2288-4637	Scopus ESCI (WoS)	3	Số 6(3), 315-325	2019
12	Adaptive Market Hypothesis: Evidence from the Vietnamese Stock Market	2	☒	Journal of Risk and Financial Management, e-ISSN: 1911-8074 p-ISSN: 1911-8066	ESCI (WoS)	2	Số 12(2), 81-96	2019

13	Futures investment intention in Vietnam with mediating role of attitudes	1	☒	Journal of Economics and Development/ e-ISSN: 2632-5330 p-ISSN: 1859-0020	ACI		Special Issue 2020, 17-27	2020
14	Applying DEA to evaluate bank merge efficiency: a case of SCB	2		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Development of emerging financial markets”/ ISBN: 978-604-93-8877-4			128-136	2015
15	Financial Innovation: between good and evil	2	☒	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Public Finance and Financial Market Development”/ ISBN: 978-604-93-8876-7			60-72	2014
16	A survey on using training simulation room at Foreign Trade University	1	☒	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Financial Development and Social Enterprise”/ ISBN: 978-604-911-518-9			66-74	2013
<i>Bài đăng trên tạp chí khoa học trong nước</i>								
17	Áp dụng mô hình ARIMA trong dự báo biến động chỉ số VN30 và lợi suất chỉ số VN30	2	☒	Tạp chí Kinh tế và Phát triển/ ISSN: 1859-0012			Số 276, 49-59	2020
18	Các nhân tố tác động tới ý định đầu tư chứng khoán phái sinh của nhà đầu tư cá nhân: trường hợp nghiên cứu tại Việt Nam	1	☒	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859-3666			Số 141, 11-19	2020
19	Đánh giá chất lượng và xếp hạng báo cáo khuyến nghị của các công ty chứng khoán	2	☒	Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế/ ISSN: 2615-9848			Số 127, 119-132	2020
20	Ứng dụng phương pháp PLS-SEM đánh giá ý định đầu tư vào các dự án	2	☒	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế/ ISSN: 0866-7489			Số 3 (502), 52-62	2020

	khởi nghiệp sáng tạo thông qua kênh gọi vốn cộng đồng ở Việt Nam							
21	So sánh khả năng giải thích của 3 mô hình định giá tài sản: CAPM, Fama French 3 nhân tố và Fama French 5 nhân tố trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	☒	Tạp chí Kinh tế và Phát triển/ ISSN: 1859-0012			Số 272, 63-72	2020
22	Phân tích tiềm năng tiếp cận đầu tư phái sinh đối với các nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam	1	☒	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462			Số 8, 30-33	2020
23	Đồng Libra: Bản chất, đặc điểm và đánh giá triển vọng tương lai	1	☒	Tạp chí Nghiên cứu Ấn độ và châu Á/ ISSN: 0866-7314			Số 4 (89), 41-48	2020
24	Hiện tượng định khoản trí óc: Tổng hợp nghiên cứu và kết quả thực nghiệm đối với sai lầm chi phí chìm và giá trị tương đối	1	☒	Tạp chí Quản lý và Kinh tế Quốc tế/ ISSN: 1859-4050			Số 125, 101-113	2020
25	Hiệu ứng mỏ neo trong đầu tư chứng khoán ở Việt Nam	3	☒	Tạp chí Tài chính/ ISSN: 2615-8973			Số 725, 16-19	2020
26	Bằng chứng hiệu ứng ngược vị thế tại Việt Nam thông qua phân tích sinh tồn	2	☒	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế/ ISSN: 0866-7489			Số 10 (497), 36-45	2019
27	Hiệu ứng động lực trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	☒	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859-3666			Số 134, 2-8	2019
28	Các nhân tố tác động tới quyết định cấp vốn qua kênh gọi vốn cộng đồng (crowdfunding) tại Việt Nam	3		Tạp chí Kinh tế đối ngoại/ ISSN: 1859-4050			Số 120, 84-96	2019
29	Thuật ngữ “Vị thế” trong học thuật và nghiên cứu về tài chính: Lịch sử, thảo luận và đề	1	☒	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462			Số 22, 34-38	2019

	xuất phương án ứng dụng							
30	Nghiên cứu hiện tượng tự tin thái quá của nhà đầu tư thông qua phương pháp thực nghiệm	1	☒	Tạp chí Tài chính/ ISSN: 2615-8973			Số 716, 60-63	2019
31	Dấu hiệu thiên lệch “tự lừa dối” trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các khuyến nghị	3		Tạp chí Tài chính/ ISSN: 2615-8973			Số 709, 27-30	2019
32	Tính phù hợp của việc áp dụng phương pháp nghiên cứu thực nghiệm trong tài chính hành vi tại các quốc gia châu Á	1	☒	Tạp chí Nghiên cứu Ấn độ và châu Á/ ISSN: 0866-7314			Số 1(62), 64-70	2018
33	Hiểu đúng về thuật ngữ “vốn” và “đầu thầu” trong tài chính – đầu tư phù hợp hơn với thông lệ quốc tế	1	☒	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 0866-7120			Số 35, 11-14	2017
34	Đo lường sự tạo ra và phân bổ giá trị kinh tế gia tăng của doanh nghiệp: mô hình VCA	2	☒	Tạp chí Kinh tế Đối ngoại/ ISSN: 1859-4050			Số 99, 85-95	2017
Bài đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước								
35	Sử dụng phương pháp thực nghiệm trong môi trường lớp học nhằm nâng cao trải nghiệm của sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng	2	☒	Kỷ yếu Hội thảo: “Đào tạo và Nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng đáp ứng yêu cầu xã hội”/ ISBN: 978-604-95-0246-0			170-184	2016
36	Một số điểm mới về công cụ phái sinh và vai trò của phái sinh đối với hệ thống tài chính	1	☒	Kỷ yếu Hội thảo “Phát triển tài chính tại Việt Nam sau đổi mới”			390-402	2018

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **04**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia xây dựng chương trình cử nhân tiên tiến Tài chính Ngân hàng hợp tác với Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ (FHNW),

- Tham gia xây dựng chương trình thạc sĩ Tài chính Ngân hàng theo định hướng ứng dụng,

- Tham gia rà soát, điều chỉnh 03 chương trình cử nhân tiêu chuẩn ngành Tài chính Ngân hàng và chương trình cử nhân chất lượng cao Tài chính Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng và Tài chính quốc tế.

- Tham gia rà soát, điều chỉnh chương trình thạc sĩ Tài chính Ngân hàng theo định hướng nghiên cứu.

- Tham gia chương trình Công thông tin hỗ trợ doanh nghiệp của Trường Đại học Ngoại Thương (<http://fbasp.ftu.edu.vn>) với tư cách là chuyên gia tư vấn và xây dựng báo cáo.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy
- + Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
- + Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:
- + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
- + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
- Không đủ số CTKH là tác giả chính:
- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐
- Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:
- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐
- Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Trần Trung Dũng